

Viên nén sủi bọt

HƯỚNG DẪN  
SỬ DỤNG THUỐC

# MONGOR 750

**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.**

## THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Glucosamin sulfat ..... 750,00 mg  
(Tương đương với 522,87 mg Glucosamin base)

Tá dược: Vừa đủ 1 viên nén sủi bọt (Kollidon 30, Natri bicarbonat, acid citric khan, saccharin, aspartam, mùi chanh (hoặc cam), lutrol E6000 (PEG 6000), Natri benzoat).

## DẠNG BÀO CHẾ:

Viên nén sủi bọt, hình tròn, mùi chanh (hoặc cam), cạnh và thành viên lạnh lặn.

## CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

## LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống từ 1250 mg đến 1500 mg Glucosamin/ngày (các dạng muối của glucosamin được quy đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2-3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Không dùng quá liều chỉ định.  
- Đây là thuốc trị nguyên nhân nên chỉ có tác dụng 5-7 ngày sau khi uống, nếu đau nhiều cần uống thuốc giảm đau chống viêm những ngày đầu.

## SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Glucosamin không được khuyến dùng trong thai kỳ hoặc khi đang cho con bú.

## ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy.

## TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

- Về lý thuyết, glucosamin có thể làm giảm tác dụng của insulin hay các thuốc kiểm soát nồng độ đường trong máu khác.

- Dùng chung glucosamin với các thuốc lợi tiểu như furosemid có thể làm tăng tác dụng phụ của glucosamin.

- Glucosamin có thể làm tăng nguy cơ chảy máu khi sử dụng chung với các thuốc gây tăng nguy cơ chảy máu như acid acetylsalicylic, thuốc chống đông như warfarin hay heparin, thuốc chống kết tập tiểu cầu như clopidogrel và các thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen hay naproxen.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Hiếm thấy, nếu có thì thấy:

- Rối loạn tiêu hóa (nóng rát dạ dày, tiêu chảy).

- Ngứa, nổi mề đay.

- Chứng tán huyết ở người thiếu men G6PD.

**Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo quá liều

**Thông báo ngay cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc quá liều.**

**ĐÓNG GÓI:** Tuýp 20 viên nén sủi bọt, hộp 1 tuýp

**BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

Nhà sản xuất



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

[www.spm.com.vn](http://www.spm.com.vn)

Lô 51, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐT: (028) 37507496 - Fax: (028) 38771010